

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HS-ST

Ngày : 19/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Liên Hương

Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh H; sinh năm 1963 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Không đăng ký; nơi ở trước khi bị bắt: Phường A, quận B, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H (chết) và bà: Nguyễn Thị T (chết); có vợ: Nguyễn Thị M (đã ly hôn) và 01 con: sinh năm 1990; tiền án:

1. Bản án số 19/HSST ngày 14/3/1991 Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân”;

2. Bản án số 780/HSST ngày 22/7/1994 Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân” bị cáo kháng cáo, Quyết định số 1496/HSPT ngày 02/12/1994 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Tp. Hồ Chí Minh đình chỉ xét xử phúc thẩm do bị cáo rút đơn kháng cáo;

3. Bản án số 1906/HSST ngày 22/9/1998 Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân”;

4. Bản án số 529/HSST ngày 14/4/2003 Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 529/HSST ngày 14/4/2003 Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”;

5. Bản án số 114/2010/HSST ngày 29/4/2010 Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”;

6. Bản án số 242/2014/HSST ngày 19/9/2014 Tòa án nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/3/2019;

tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam: 24/5/2019. Có mặt.

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Huệ C, sinh năm 1997; nơi cư trú: đường Y, Phường C, quận D, Tp. Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1973, nơi cư trú: đường X, Phường A, quận B, Tp. Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 24/5/2019, Nguyễn Thanh H dừng xe máy biển số 59X1-248.44 bên lề đường Z, Phường E, quận D thì thấy chị Nguyễn Huệ C chở chị Phan Thị X dừng xe gần máy trước nhà số 91 đường Z, Phường E, quận D. H nhìn thấy chị C đang nghe điện thoại trên tay trái nên nảy sinh ý định cướp giật điện thoại của chị C. H điều khiển xe chạy ngược chiều lại, áp sát bên trái chị C và dùng tay trái giật được điện thoại của chị C rồi tăng ga chạy thoát. Cùng lúc đó, anh Nguyễn Văn T là người đi đường trực tiếp nhìn thấy H giật điện thoại nên điều khiển xe đuổi theo va chạm với xe của H tại trước số 93 đường Z làm H té ngã xe, điện thoại vừa giật được rơi xuống đường. H bỏ xe chạy bộ đến trước số 95 đường Z thì bị quần chúng bắt giữ cùng tang vật giao Công an giải quyết.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh H khai nhận bản thân không có nghề nghiệp, cần tiền tiêu xài nên đã có hành vi cướp giật điện thoại của chị C bán lấy tiền tiêu xài.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 pro màu xám - vàng trị giá 1.700.000 đồng, đã trả lại cho bị hại chị Nguyễn Huệ C, chị C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 59X1-248.44, là phương tiện gây án. Qua xác minh, chủ sở hữu xe là chị Trần Nguyễn Bảo T. Chị T trình bày đã bán xe cho ông Ninh Viết T vào tháng 7/2018. Tháng 4/2019, ông T đã bán lại cho anh Nguyễn Thanh T (em trai H), có làm giấy mua bán xe và giao bản chính giấy đăng ký xe, không làm thủ tục sang tên. Ngày 24/5/2019, H

mượn xe của anh T đi công việc, sau đó dùng vào việc phạm tội anh T không biết, phù hợp với lời khai của anh T.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 30 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm b, d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát tại phiên luận tội đã tóm tắt lại hành vi phạm tội của bị cáo, nêu ra các nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nêu rõ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án dành cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thanh H đã có hành vi điều khiển xe gắn máy áp sát rồi công khai giật 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 pro trị giá 1.700.000 đồng của chị Nguyễn Huệ C, đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”, bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng, thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, trước đó bị cáo đã 06 lần bị kết án về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích mà liên tiếp phạm tội, bị cáo không có việc làm, lấy các lần cướp giật tài sản được để có tiền sinh sống, nên lần phạm tội này của bị cáo được xác định là “Có tính chất chuyên nghiệp”, là những tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b, d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất táo bạo, liều lĩnh ngang nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác ngay trên đường phố nơi đông người và dùng thủ đoạn nguy hiểm là xe gắn máy phân khối lớn, là nguồn nguy hiểm cao độ làm phương tiện phạm tội, tiềm ẩn nguy cơ dễ gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại và những người đang lưu thông trên đường. Xét về tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức hành vi cướp giật tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, chứng tỏ bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Huệ C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 59X1-248.44 thu giữ của bị cáo. Qua xác minh, chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Thanh T (em ruột bị cáo). Anh T không biết bị cáo sau khi mượn xe đã dùng vào việc phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo. Anh T có yêu cầu nhận lại xe gắn máy trên. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu nhận lại xe của anh T là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, d, i khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thanh H 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2019.

[2] Trả lại cho anh Nguyễn Thanh T 01 xe gắn máy Honda Airblade màu bạc-vàng-đen, biển số 59X1-248.44, số máy: JF27E1416301, số khung: RLHJF2703BY678668.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 224/PNK ngày 19/12/2019 của Công an quận Tân Bình).

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Đức Thụ